

Tuần 1,2

Ngày soạn: 4/9/2022

Tiết 1,2 Bài 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức**

- Biết được vị trí địa lý, giới hạn châu Á trên bản đồ
- Trình bày được đặc điểm về kích thước lãnh thổ châu Á
- Trình bày được đặc điểm về địa hình và khoáng sản châu Á.

2. Về năng lực*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Nhận thức khoa học địa lí: Xác định được các dạng địa hình của châu Á, kể tên được các sơn nguyên, cao nguyên, dãy núi và hướng núi của châu Á. Sử dụng bản đồ để xác định vị trí và một số đặc điểm sông ngòi và cảnh quan của Châu Á.
- Tìm hiểu địa lí: Xác định được sự phân bố của các kiểu khí hậu, các đới khí hậu của châu Á trên bản đồ. Đọc và nhận xét biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của các địa điểm. Phân tích và đánh giá các mối quan hệ nhân quả trong Địa lí.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đọc, phân tích được sự thay đổi khí áp và hướng gió trên bản đồ. Có nhận thức đúng đắn về khí hậu ở từng khu vực là khác nhau do nhiều nguyên nhân và những ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất cũng như đời sống nhân dân.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Tìm hiểu, phân tích các điều kiện tự nhiên của Châu Á.
- Trách nhiệm: Đánh giá được tầm quan trọng của tự nhiên đối với phát triển KT-XH. Khoáng sản châu Á giàu có nhưng cần khai thác hợp lí và tiết kiệm. Đề xuất giải pháp nhằm khắc phục một số khó khăn do các kiểu khí hậu mang lại. Có trách nhiệm bảo vệ các dòng sông và cảnh quan xung quanh

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Chuẩn bị của GV**

- Bản đồ tự nhiên châu Á
- Bản đồ địa lý châu Á trên quả địa cầu
- Máy tính, máy chiếu.

2. Chuẩn bị của HS

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: khởi động

a) Mục tiêu:

- Khảo sát nhu cầu khám phá, tìm hiểu, học tập về châu Á
- Tạo hứng thú cho học sinh khi bước vào bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ, nêu một số vấn đề sau:

- + Kể tên các châu lục trên thế giới?
- + Chúng ta đang sống ở Châu lục nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận:** Học sinh báo cáo sản phẩm**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá sản phẩm của học sinh, biểu dương cá nhân làm việc tốt.

Vào bài mới: Ở lớp 7 các em đã học về thiên nhiên và con người của năm châu lục rồi, hôm nay các em sẽ học tiếp thiên nhiên và con người của châu Á, là châu rộng lớn nhất, có điều kiện tự nhiên phức tạp và đa dạng. Vậy bài học hôm nay giúp các em hiểu thêm các điều đó.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lý và kích thước của châu lục**

a) Mục tiêu:

Biết được vị trí địa lý và kích thước của Châu Á so với các châu lục khác trên thế giới.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV&HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Quan sát lược đồ 1.1 trang 4 cho biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điểm cực bắc và điểm cực Nam phần đất liền của châu Á nằm trên vĩ độ địa lý nào ? + Châu Á giáp với các đại dương và các châu lục nào ? + Chiều dài từ điểm cực bắc đến điểm cực nam, chiều rộng từ bờ tây sang bờ đông nơi rộng nhất là bao nhiêu km ? + DT châu Á bao nhiêu và so sánh diện tích châu Á với một số châu lục khác mà em đã học? + Vị trí nằm từ vùng cực bắc đến xích đạo, kích thước từ Tây sang đông rộng lớn vậy có ảnh hưởng gì đến việc hình thành khí 	<p>1. Vị trí địa lý và kích thước của châu lục</p> <ul style="list-style-type: none"> * Vị trí: Nằm ở nửa cầu Bắc, là một bộ phận của lục địa Á – Âu * Giới hạn: Trải rộng từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo: + ĐC Bắc: Mũi Sê-li-u-xkim: 77⁰44'B + ĐC Nam: Mũi Pi-ai: 1⁰10'B (Nam bán đảo Malacca) + ĐC Tây: Mũi Bala: 26⁰10'B (Tây bán đảo Tiểu Á) + ĐC Đông: Mũi Điêgiônép: 169⁰40'B (Giáp eo Bêring).

<p>hậu?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS: Quan sát lược đồ 1.1, suy nghĩ và thực hiện theo yêu cầu GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi HS trả lời. Các HS khác nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS. GV chuẩn kiến thức và cho HS ghi các nội dung chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài từ điểm cực bắc đến điểm cực nam 8500 km, chiều rộng từ bờ tây sang bờ đông nơi rộng nhất là 9200 km. - DT châu Á là 44,4, triệu km² . Lớn nhất so với các châu lục khác. - Vị trí nằm từ vùng cực bắc đến xích đạo, kích thước từ Tây sang đông rộng lớn làm cho khí hậu Châu Á phân hoá đa dạng 	<p>* Tiếp giáp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắc: Giáp Bắc Băng Dương - Nam: Giáp Ấn Độ Dương - Tây: Giáp châu Âu, Phi, Địa Trung Hải. - Đông: Giáp Thái Bình Dương <p>* Kích thước: Châu Á là một châu lục có diện tích lớn nhất thế giới 44,4 triệu km² (kể cả các đảo).</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á

a) Mục tiêu:

Trình bày được đặc điểm về địa hình và khoáng sản của châu Á.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV&HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HS quan sát lược đồ 1.2 SGK trang 5 hoặc bản đồ tự nhiên châu Á và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Châu Á có những dạng địa hình nào? - Tìm, đọc tên và chỉ trên bản đồ các dãy núi chính : Himalaya, Côn Luân , Thiên Sơn, An-tai . - Tìm, đọc tên và chỉ trên bản đồ các sơn nguyên chính : Trung Xibia, Tây Tạng, Aráp, Iran, Đê – can. - Tìm và đọc tên, chỉ trên bản đồ các đồng bằng lớn bậc nhất : Tu – ran , Lưỡng Hà, Ấn – Hằng, Tây Xibia , Hoa Bắc , Hoa Trung 	<p>2. Đặc điểm địa hình và khoáng sản</p> <p>a. Địa hình :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao đồ sộ, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới. tập trung ở trung tâm và rìa lục địa. - Các dãy núi chạy theo 2 hướng chính Đông – Tây hoặc Bắc – Nam. - Nhiều hệ thống núi, sơn nguyên và đồng bằng nằm xen kẽ nhau -> địa hình bị chia cắt phức tạp. <p>b. Khoáng sản</p>

<p>- Xác định các hướng núi chính?</p> <p>- Các dãy núi, đồng bằng, sơn nguyên thường tập trung ở đâu?</p> <p>- Nhận xét sự phân bố các núi, sơn nguyên, đồng bằng trên bề mặt lãnh thổ?</p> <p>- Châu Á có những khoáng sản chủ yếu nào?</p> <p>- Dầu mỏ và khí đốt tập trung ở những khu vực nào?</p> <p>- Ở Việt Nam ta có mỏ dầu không? Hãy kể tên một vài mỏ dầu mà em biết?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát lược đồ 1.2 SGK trang 5 hoặc bản đồ tự nhiên châu Á suy nghĩ và trả lời các câu hỏi GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi HS lên bảng chỉ bản đồ trả lời. Các HS khác nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS. GV chuẩn kiến thức trên bản đồ TN châu Á. GV liên hệ đến hiện trạng các mỏ khoáng sản hiện nay</p>	<p>- Châu Á có nguồn khoáng sản rất phong phú và có trữ lượng lớn, tiêu biểu là: dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, Crôm và nhiều kim loại màu khác....</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. Hoạt động: Luyện tập

a) Mục tiêu:

Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 bạn chung bàn làm 1 nhóm và trả lời nhanh các câu hỏi sau:

Câu 1: Quan sát lược đồ tự nhiên Châu Á và cho biết:

- Châu Á giáp các đại dương nào?
- Châu Á giáp các châu lục nào?
- Các loại khoáng sản chủ yếu ở châu Á: than sắt, đồng, thiếc, dầu mỏ
- Khu vực tập trung nhiều dầu mỏ, khí đốt ở châu Á?

Câu 2: Xác định các sông lớn, dãy núi lớn, đồng bằng lớn trên lược đồ tự nhiên Châu Á.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS có 2 phút thảo luận theo nhóm. GV quan sát, hỗ trợ HS.

Bước 3: Báo cáo thảo luận: GV mời đại diện các nhóm trả lời. Đại diện nhóm khác nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định: Kết luận, nhận định: GV chốt lại kiến thức của bài.

4. Hoạt động: Vận dụng

a) Mục tiêu:

Hệ thống lại kiến thức về châu lục.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Tìm kiếm thông tin và thuyết trình về 1 địa điểm đại diện cho 1 dạng địa hình của Châu Á.

+ 1 dãy núi

+ 1 sơn nguyên

+ 1 đồng bằng

+ 1 thung lũng,...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS hỏi và đáp ngắn gọn. GV giới thiệu các địa điểm HS có thể tìm hiểu.

Bước 3: Báo cáo thảo luận: GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

*** Hướng dẫn về nhà:**

- Học thuộc bài

- Đọc trước bài mới: bài 2 khí hậu Châu Á

